

Bản án số: 86/2019/HS-ST

Ngày: 04-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Văn Chum;

Thẩm phán: Ông Trần Văn Luông.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nghĩa Hương;
2. Ông Võ Đức Thành;
3. Ông Đặng Xuân Văn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thành Nhân - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương mở phiên tòa sơ thẩm, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2019/HS-ST ngày 19/9/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 96/2019/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên bị cáo: Nguyễn Hoàng P, sinh năm 1987, tại tỉnh H. Hộ khẩu thường trú: Ấp A, thị trấn T, huyện K, tỉnh S; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 7/12; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn V T1 (đã chết) và bà Lê Thị Mỹ D, sinh năm 1965; vợ: Bùi Thị N, sinh năm 1990; bị cáo có 01 người con, sinh năm 2012; tiền sự: Không; tiền án: Ngày 10/12/2006, cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 2.240.000 đồng). Ngày 20/6/2007, bị Tòa án nhân dân huyện P, tỉnh H xử phạt 01 năm 06 tháng tù (chưa giao nộp số tiền thu lợi bất chính; chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm). Ngày 02/6/2009, thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 15.260.000 đồng). Ngày 15/9/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã X, tỉnh H xử phạt 04 năm tù. Ngày 17/9/2009, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 20/11/2009, Tòa án nhân dân tỉnh H chấp nhận kháng cáo, xử phạt 02 năm tù (chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm); nhân thân: Ngày 08/9/2002, cùng đồng phạm thực hiện hành vi phạm tội Cướp tài sản. Ngày 18/3/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 03 năm tù, chấp hành tại Trại giam Tổng Lê Chân, Bộ Công an. Đến ngày 01/02/2005, được đặc xá tha tù trước

thời hạn. Ngày 30/12/2018 thực hiện hành vi phạm tội và bị tạm giữ, tạm giam cho đến nay, có mặt.

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo: Ông Bùi Xuân N là Luật sư thuộc V phòng Luật sư N - Đoàn Luật sư tỉnh D. Địa chỉ: Khu phố 6, đường V, phường L, thành phố M, tỉnh D, có mặt.

Bị hại: Phan Văn Đ, sinh năm 1980 (đã chết)

Người đại diện hợp pháp cho bị hại Phan V Đ:

1.1. Phan Thanh Đ1, sinh năm 1954; hộ khẩu thường trú: Xóm V, xã N, huyện N, tỉnh O (cha bị hại).

1.2. Hoàng Thị L, sinh năm 1954; hộ khẩu thường trú: Xóm V, xã N, huyện N, tỉnh O (mẹ bị hại).

1.3. Nguyễn Thị O, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Xóm V, xã N, huyện N, tỉnh O (vợ bị hại).

1.4. Cháu Phan Đình Đ2, sinh ngày 25/10/2001; hộ khẩu thường trú: Xóm V, xã N, huyện N, tỉnh O (con bị hại).

Bà L, bà O, cháu Đ2 ủy quyền cho ông Đ1 tham gia tố tụng, ông Đ1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Cháu Phan Thị Thu T, sinh ngày 02/02/2005; hộ khẩu thường trú: Xóm V, xã N, huyện N, tỉnh O (con bị hại).

2. Cháu Phan Đình Đ3, sinh ngày 20/8/2010; hộ khẩu thường trú: Xóm V, xã N, huyện N, tỉnh O (con bị hại).

Người đại diện hợp pháp cho cháu Phan Thị Thu T và Phan Đình Đ3: Bà Nguyễn Thị O, sinh năm 1983; hộ khẩu thường trú: Xóm V, xã N, huyện N, tỉnh O.

Bà O ủy quyền cho ông Đ1 tham gia tố tụng, ông Đ1 có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người làm chứng:

1. Nghiêm Văn L, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Xóm 2, xã A, huyện N, tỉnh O, có đơn xin xét xử vắng mặt.

2. Ông Lý Hoàng V, sinh năm 1988; hộ khẩu thường trú: Xã B, huyện D, tỉnh S, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ 00 ngày 30/12/2018, sau khi cùng tổ chức ăn, uống (khoảng ba lít rượu) tại phòng số 08 của Phan V Đ (sinh năm 1980, hộ khẩu thường trú

(HKTT) tại xóm V, xã N, huyện N, tỉnh O) ở khu nhà lưu trú dành cho công nhân của Công ty Trách nhiệm hữu hạn (TNHH) S, tọa lạc tại ấp 3, xã T2, huyện P, tỉnh D thì Phan V Đ; Lý Hoàng V, sinh năm 1988, HKTT tại Xã B, huyện D, tỉnh S; Nghiêm Văn L, sinh năm 1988, HKTT tại xóm 2, xã A, huyện N, tỉnh O và Nguyễn Hoàng P (tất cả đều là công nhân và lưu trú tại khu nhà của Công ty TNHH S) rủ nhau đến quán karaoke Hương Ngọc Lan ở xã V, huyện P, tỉnh Bình Dương để hát karaoke. Khi đi, L điều khiển xe mô tô của L chở Đ, còn P điều khiển xe mô tô của P chở V. Tại quán karaoke Hương Ngọc Lan, cả nhóm vừa hát karaoke vừa tiếp tục ăn uống và uống hết một thùng bia Sài Gòn (loại bia Sài Gòn xanh).

Đến khoảng 17 giờ 00 cùng ngày thì cả nhóm đi về. Lúc này, L điều khiển xe mô tô chở V, còn P điều khiển xe mô tô chở Đ để đi về khu nhà lưu trú của Công ty TNHH S. L chở V chạy trước, P và Đ chạy phía sau. Trên đường về, khi chạy ngang qua khu nghĩa trang Giáo xứ K, ấp 1, xã V, huyện P, tỉnh D thì Đ kêu P dừng xe để Đ đi vệ sinh. Sau khi P và Đ đi vệ sinh xong, P kêu Đ lên xe để P chở về nhưng Đ không chịu về mà đến bãi cỏ gần vỉa hè phía trước khu nghĩa trang nằm nghỉ, P bước xuống xe ẵm Đ lên xe để chở về thì Đ lại bước xuống và nằm nghỉ trên bãi cỏ gần vỉa hè. Lúc này, P nói với Đ “Em mệt lắm rồi, giờ anh không về, em về trước đây”. Sau đó, P chạy xe về phòng 05 của P ở khu nhà lưu trú và nằm ngủ.

L và V sau khi về đến phòng của L và V ở khu lưu trú được một lúc nhưng thấy phòng của Đ vẫn khóa cửa nên đến dùng tay đập vào cửa phòng của P. Khi P đang nằm ngủ thì nghe L và V đập cửa phòng và hỏi Đ ở đâu thì P kể lại việc Đ không chịu lên xe cho P chở về nên P để Đ nằm nghỉ ở bãi cỏ gần vỉa hè phía trước khu nghĩa trang Giáo xứ K. Nghe P kể xong, L lớn tiếng chửi P về việc P bỏ Đ nằm ở bãi cỏ một mình; sau đó, L và một số người cùng ở khu nhà lưu trú đi tìm Đ và chở Đ về phòng trọ số 08 để ngủ.

Đ ngủ đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày thì thức dậy; lúc này, L đến phòng trọ số 08 của Đ để hút thuốc lòn thì nhìn thấy Đ trên tay đang cầm một dao dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, bản rộng 4,3cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm nên L hỏi Đ “Đi đâu vậy”, Đ trả lời “Sang phòng thằng P hỏi đầu đuôi thế nào mà bỏ tao giữa đường”. L liền khuyên Đ đi ngủ, ngày mai tỉnh táo rồi anh em ngồi nói chuyện sau nhưng Đ không đồng ý mà cầm dao đi đến phòng trọ số 05 của P đập cửa phòng kêu P mở cửa để nói chuyện. L đi theo sau đến phòng trọ của P thấy P mở cửa và giữa P và Đ lớn tiếng, cự cãi nhau về việc P bỏ Đ nằm nghỉ ở bãi cỏ trước khu nghĩa trang Giáo xứ K. L vào can ngăn kêu Đ đi về có gì để ngày mai nói chuyện nhưng Đ không về; L bỏ đi về phòng trọ số 08 của Đ ngồi hút thuốc lòn.

Trong lúc cãi nhau, P ra ngồi trước cửa phòng trọ thì Đ cầm dao kề vào cổ P và nói “Mày có tin tao cắt cổ mày không”, P dùng tay trái đẩy tay cầm dao của Đ ra ngoài hành lang dãy nhà trọ và đứng dậy dùng tay phải định đóng cửa phòng trọ lại nhưng không kịp do Đ dùng tay trái xô mạnh cửa phòng trọ làm P bị ngã ngồi trên tấm nệm trải ở giữa phòng và Đ xông vào bên trong phòng. P liền ngồi

dây, dùng tay phải lấy một cây kéo bằng kim loại hai lưỡi sắc, hai đầu nhọn, thân kéo dài 13cm, chuôi kéo được bọc lớp nhựa màu xanh dạng vòng cung dài 09cm đang để phía dưới tấm nệm rồi đứng dậy, tay trái đẩy Đ ra hướng cửa phòng trọ, tay phải cầm kéo giơ lên cao đâm nhiều nhất trúng vào cơ thể của , trong đó có một nhất trúng vào vùng ngực trái của Đ.

L khi vừa châm lửa để hút thuốc lòn thì nghe tiếng Đ kêu “L ơi, P nó đánh em” nên L chạy đến trước phòng của P thì thấy Đ bị ngã ngửa vào dây hàng rào lưới B40 của khu nhà lưu trú, còn P đứng phía trước cửa phòng, trên tay phải đang cầm một cây kéo. L liền dùng tay phải nắm tóc của P kéo đầu P cúi về phía trước và dùng tay trái đánh vào mặt của P nên P dùng kéo đâm trúng vào vùng lưng, cẳng tay trái và vùng tay cầm kéo trúng vào trán của L. Bị P dùng kéo đâm, L buông tay ra thì P ném cây kéo trước cửa phòng trọ và bỏ chạy về hướng cổng của khu nhà lưu trú. Đ chạy đuổi theo P nhưng ngã gục trước cửa phòng trọ số 01. P vừa chạy vừa quay đầu lại nhìn và thấy Đ ngã gục nên chạy trở lại sơ cứu cho Đ rồi cùng người dân trong khu lưu trú đưa Đ đến Bệnh viện đa khoa huyện P để cấp cứu nhưng do thương tích quá nặng, Đ đã tử vong tại Bệnh viện.

Khi biết Đ tử vong, P đến Công an xã T, huyện P, tỉnh D đầu thú.

Quá trình khám nghiệm hiện trường, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bình Dương đã thu giữ: 01 (một) Giấy chứng minh nhân dân số 366146910 mang tên Nguyễn Hoàng P đã trả lại cho Nguyễn Hoàng P, 01 (một) dao dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, bản rộng 4,3cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại hai lưỡi sắc, hai đầu nhọn, thân kéo dài 13cm, chuôi kéo được bọc lớp nhựa màu xanh dạng vòng cung dài 09cm.

Bản Kết luận Giám định pháp y về tử thi số: 1079/GĐPY ngày 05/01/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bình Dương, kết luận: Nguyên nhân tử vong của Phan Văn Đ là do nhiều vết thương do vật nhọn bờ không sắc gây ra, trong đó có một vết thủng tim gây choáng mất máu, chèn ép tim.

Bản kết luận giám định số 05/SV-PC09 ngày 08/3/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bình Dương kết luận:

- Dấu vết trên 01 cây kéo dài 13cm gửi đến giám định: Có máu người thuộc nhóm máu O.
- Dấu vết trên 01 dao dài 30,5cm gửi đến giám định: Tìm không thấy máu.
- Dấu vết máu thu tại hiện trường: Có máu người thuộc nhóm máu O.
- Máu nạn nhân Phan Thanh Đ, sinh năm 1980: Thuộc nhóm máu O.
- Máu nạn nhân Nghiêm Văn L, sinh năm 1988: Thuộc nhóm máu O.

Tại bản Cáo trạng số 48/CT-VKS.P2 ngày 16/9/2019, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố và đề nghị xét xử bị cáo Nguyễn Hoàng P về tội “Giết người” theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Trong phần luận tội, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương giữ nguyên quyết định cáo trạng đã truy tố đối với bị

cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm p khoản 1 Điều 123; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P từ 13 năm đến 15 năm tù về tội “Giết người”. Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện hợp pháp cho các con chưa thành niên của bị hại, ông Phan Thanh Đ1 yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền là 150.000.000 đồng (bao gồm 100.000.000 đồng chi phí mai táng, 50.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần) và cấp dưỡng cho 02 người con chưa thành niên của bị hại số tiền 1.200.000 đồng/tháng mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 30/12/2018 đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi, bị cáo đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 (một) dao dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, bản rộng 4,3cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại hai lưỡi sắc, hai đầu nhọn, thân kéo dài 13cm, chuôi kéo được bọc lớp nhựa màu xanh dạng vòng cung dài 09cm.

Đối với Nghiêm Văn L bị Nguyễn Hoàng P dùng kéo bằng kim loại hai lưỡi sắc, hai đầu nhọn, thân kéo dài 13cm, chuôi kéo được bọc lớp nhựa màu xanh dạng vòng cung dài 09cm đâm trúng vào vùng lưng, cẳng tay trái và vùng tay cầm kéo trúng vùng trán gây thương tích cho L, hiện tại, các vết thương của L đã lành, sức khỏe của L bình thường (đã nghỉ việc tại Công ty TNHH S, về quê sinh sống). L có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu Nguyễn Hoàng P bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng P khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Tuy nhiên, bị cáo cho rằng do bị hại Phan Thanh Đ nhiều lần qua kiểm chuyện và dùng dao kề vào cổ bị cáo nên bị cáo đã dùng kéo đâm bị hại gây ra cái chết của bị hại. Bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội đoàn tụ với gia đình, chăm sóc con còn nhỏ, bị cáo đồng ý bồi thường thiệt hại đã gây ra theo yêu cầu của gia đình bị hại.

Người đại diện hợp pháp của bị hại gồm ông Phan Thanh Đ1, bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị O, cháu Phan Đình Đ2 là cha, mẹ, vợ và con của bị hại. Quá trình điều tra bà Hoàng Thị L, bà Nguyễn Thị O, cháu Phan Đình Đ2 ủy quyền cho ông Phan Thanh Đ1 tham gia tố tụng. Với tư cách là người đại diện hợp pháp của bị hại, đồng thời là người đại diện hợp pháp cho các con chưa thành niên của bị hại, ông Phan Thanh Đ1 yêu cầu xét xử bị cáo theo đúng quy định của pháp luật và yêu cầu bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại với số tiền là 150.000.000 đồng (bao gồm 100.000.000 đồng chi phí mai táng, 50.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần) và cấp dưỡng cho 02 người con chưa thành niên của bị hại (cháu Phan Thị Thu T, sinh ngày 02/02/2005 và cháu Phan Đình Đ3, sinh ngày 20/8/2010) số tiền 1.200.000 đồng/tháng mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 30/12/2018 đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày: Thống nhất với tội danh như bản cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố, thống nhất các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đề nghị áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên, mức hình phạt do Kiểm sát viên đề nghị áp dụng đối với bị cáo là quá nặng, chưa tương

xứng với tính chất hành vi do bị cáo thực hiện. Trong các giai đoạn tố tụng và tại phiên tòa hôm nay bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo và ăn năn, hối cải trước hậu quả đã gây ra; bị cáo đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội trong trạng thái tinh thần bị kích động mạnh do hành vi có lỗi của bị hại gây ra nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo được quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Bị cáo Nguyễn Hoàng P thống nhất với lời bào chữa của luật sư, không có ý kiến tranh luận và trong lời nói sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến gia đình bị hại, mong Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo có cơ hội đoàn tụ với gia đình và chăm sóc con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Bình Dương, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, luật sư bào chữa cho bị cáo, bị cáo không có ý kiến, khiếu nại về hành vi quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng P thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương đã truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai khác tại Cơ quan điều tra, phù hợp với những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 21 giờ 00 ngày 30/12/2018, tại khu nhà lưu trú dành cho công nhân của Công ty TNHH S, tọa lạc tại ấp 1, xã V, huyện P, tỉnh D. Do mâu thuẫn trong sinh hoạt và trong quan hệ xã hội, Phan Văn Đ cầm một dao dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, bản rộng 4,3cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm đi từ phòng số 08 của Đ đến phòng số 05 của Nguyễn Hoàng P đập cửa, yêu cầu P mở cửa để hỏi vì sao P bỏ Đ nằm ngủ ở bãi cỏ trước khu nghĩa trang Giáo xứ K. Khi P mở cửa phòng, giữa P và Đ lời qua tiếng lại, cãi nhau và P ra ngồi trước cửa phòng thì Đ cầm dao kề vào cổ P đe dọa cắt cổ P nên P dùng tay trái đẩy tay Đ cầm dao hướng ra ngoài hành lang và đứng dậy dùng tay phải định đóng cửa phòng lại nhưng không kịp do Đ dùng tay trái xô mạnh cửa phòng làm P bị ngã xuống tấm nệm trải giữa phòng thì Đ xông vào trong phòng. P ngồi dậy dùng tay phải lấy một cây kéo bằng kim loại hai lưỡi sắc, hai đầu nhọn đang để phía dưới tấm nệm rồi đứng dậy, tay trái đẩy người của Đ ra hướng cửa phòng, tay phải cầm kéo giơ lên đâm nhiều nhất trúng vào cơ thể của Đ, trong đó có một nhát trúng vào vùng ngực trái của Đ làm thủng tim gây choáng mất máu, chèn ép tim dẫn đến tử vong.

Hành động dùng dao kề vào cổ bị cáo của bị hại Đ là hành vi có lỗi, bị cáo P đã chống trả nhưng bị cáo có đủ điều kiện để nhận thức hành vi dùng kéo là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực trái của bị hại Đ sẽ gây nguy hiểm cho tính mạng của bị hại nhưng vẫn cố ý thực hiện và hậu quả là bị hại đã tử vong.

Ngày 20/6/2007, bị cáo P bị Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh P xử phạt 01 năm 06 tháng tù (chưa giao nộp số tiền thu lợi bất chính; chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm). Ngày 02/6/2009, thực hiện hành vi phạm tội trộm cắp tài sản (trị giá tài sản 15.260.000 đồng). Ngày 15/9/2009, bị Tòa án nhân dân thị xã Đ, tỉnh P xử phạt 04 năm tù (chưa được xóa án tích). Ngày 17/9/2009, kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Ngày 20/11/2009, Tòa án nhân dân tỉnh P chấp nhận kháng cáo, xử phạt 02 năm tù (chưa thi hành án phí hình sự sơ thẩm, chưa được xóa án tích). Xét thời điểm thực hiện hành vi phạm tội bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đó, cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Giết người” với tình tiết định khung “tái phạm nguy hiểm” theo điểm p khoản 1 Điều 123 của Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng P là đặc biệt nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội. Về nhận thức, bị cáo biết được hành vi dùng dao là hung khí nguy hiểm đâm vào vùng ngực của bị hại là hành vi trái pháp luật, có khả năng tước đoạt mạng sống của bị hại nhưng bị cáo vẫn cố tình thực hiện, bất chấp hậu quả xảy ra, thể hiện ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi phạm tội của bị cáo P đã xâm phạm trực tiếp đến tính mạng của bị hại Đ được pháp luật bảo vệ, ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, gây tâm lý hoang mang cho người dân sinh sống tại khu vực, gây đau thương, mất mát cho gia đình bị hại. Do vậy, cần phải xử phạt bị cáo P mức hình phạt nghiêm khắc nhằm có tác dụng trừng trị, giáo dục đối với bị cáo và phòng ngừa, răn đe chung cho xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị hại cũng có một phần lỗi, bị cáo phạm tội trong trường hợp bị kích động về tình thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra; bị cáo đã ra đầu thú. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngày 18/3/2003, bị Tòa án nhân dân tỉnh Đ xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp tài sản”, chấp hành tại Trại giam Tổng Lê Chân, Bộ Công an. Đến ngày 01/02/2005, được đặc xá tha tù trước thời hạn.

[7] Đối với Nghiêm Văn L bị Nguyễn Hoàng P dùng kéo bằng kim loại hai lưỡi sắc, hai đầu nhọn, thân kéo dài 13cm, chuôi kéo được bọc lớp nhựa màu xanh dạng vòng cung dài 09cm đâm trúng vào vùng lưng, cẳng tay trái và vùng tay cầm kéo trúng vùng trán gây thương tích cho L, hiện tại, các vết thương của L đã lành, sức khỏe của L bình thường (đã nghỉ việc tại Công ty TNHH S, về quê sinh sống). L có đơn từ chối giám định thương tích, không yêu cầu truy cứu trách nhiệm hình sự và không yêu cầu Nguyễn Hoàng P bồi thường nên không xem xét, giải quyết.

[8] Như đã phân tích trên, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về phần tội danh là phù hợp, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về phần hình phạt đối với bị cáo là chưa phù hợp.

[9] Về ý kiến của người bào chữa: Người bào chữa thống nhất với việc định tội của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương, đề nghị áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ “Phạm tội trong trường hợp bị kích động về tình thần do hành vi trái pháp luật của nạn nhân gây ra” quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 và áp dụng hình phạt cho bị cáo thấp hơn mức đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp quan điểm của Hội đồng xét xử.

[10] Về trách nhiệm dân sự: Người đại diện hợp pháp của bị hại là ông Phan Thanh Đ1 yêu cầu bị cáo Nguyễn Hoàng P bồi thường chi phí mai táng, tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng cho 02 người con của bị hại đến khi đủ 18 tuổi, tổng số tiền là 150.000.000 đồng (bao gồm 100.000.000 đồng chi phí mai táng, 50.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần) và cấp dưỡng cho 02 người con chưa thành niên của bị hại (cháu Phan Thị Thu T, sinh ngày 02/02/2005 và cháu Phan Đình Đ3, sinh ngày 20/8/2010, do bà Nguyễn Thị O làm đại diện) số tiền 1.200.000 đồng/tháng mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 30/12/2018 đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi. Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng P đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại ông Phan Thanh Đ1. Xét thấy, đây là sự tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[11] Về xử lý vật chứng: 01 (một) dao dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, bản rộng 4,3cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm; 01 (một) cây kéo bằng kim loại hai lưỡi sắc, hai đầu nhọn, thân kéo dài 13cm, chuôi kéo được bọc lớp nhựa màu xanh dạng vòng cung dài 09cm. Đây là công cụ thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu, tiêu hủy.

[12] Về án phí: Bị cáo phạm tội và bị kết án nên phải nộp án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho người đại diện hợp pháp của bị hại nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có trách nhiệm cấp dưỡng cho 02 người con của bị hại nên phải nộp án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng P phạm tội “Giết người”.

Áp dụng điểm p khoản 1 Điều 123; điểm e, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng P 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 30/12/2018.

2. Về trách nhiệm dân sự:

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hoàng P có trách nhiệm bồi thường cho ông Phan Thanh Đ1 150.000.000 đồng (bao gồm 100.000.000 đồng chi phí mai táng, 50.000.000 đồng tiền bù đắp tổn thất về tinh thần).

- Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Hoàng P về việc cấp dưỡng nuôi 02 người con của bị hại (cháu Phan Thị Thu T, sinh ngày 02/02/2005 và cháu Phan Đình Đ3, sinh ngày 20/8/2010, do bà Nguyễn Thị O làm đại diện) số tiền 1.200.000 đồng/tháng mỗi cháu, thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 30/12/2018 đến khi 02 cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tịch thu, tiêu hủy:

- 01 (một) dao dài 30,5cm, lưỡi dao bằng kim loại màu trắng dài 19cm, bản rộng 4,3cm, cán dao bằng nhựa màu đen dài 11,5cm;

- 01 (một) cây kéo bằng kim loại hai lưỡi sắc, hai đầu nhọn, thân kéo dài 13cm, chuôi kéo được bọc lớp nhựa màu xanh dạng vòng cung dài 09cm.

(Các vật chứng đã được chuyển đến Cục Thi hành án dân sự tỉnh Bình Dương theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18/9/2019)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải nộp 7.500.000 đồng (bảy triệu năm trăm nghìn đồng).

- Án phí cấp dưỡng nuôi cháu Phan Thị Thu T và cháu Phan Đình Đ3: Bị cáo Nguyễn Hoàng P phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng).

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, người đại diện hợp pháp của bị hại, người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- | | |
|----------------------------------|---|
| - VKSND tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Trại tạm giam Công an tỉnh BD; | 1 |
| - VKSND cấp cao tại TP.HCM; | 1 |
| - Phòng PV 06 Công an tỉnh BD; | 1 |
| - CQCSĐT CA tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Cục THADS tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Bị cáo; NBC cho bị cáo; | 2 |
| - Người đại diện cho bị hại; | 3 |
| - Người có QL, NV liên quan; | 2 |
| - Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương; | 1 |
| - Lưu: Hồ sơ; Tổ HCTP. | 3 |

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đặng Văn Chum